

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: 28/2022/DS-ST
Ngày 27-9-2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Nam

Ông Đinh Công Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim G, sinh năm 1962, địa chỉ: khu Ấp C, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt-có đơn xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Lê Đình T, sinh năm 1969; địa chỉ: X Lê Quý Đôn, khu phố T phường P, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng; Đại diện theo uỷ quyền: ông Lê Đình L địa chỉ: Tổ X, khu phố Q, phường P, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

- Người làm chứng: Chị Lê Hoàng Thu U, địa chỉ: X Lê Quý Đôn, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt- Có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Bà G và ông T là bạn chơi chung nhóm với nhau. Khoảng 10 giờ 30 ngày 07-9-2020, ông T có dùng số điện thoại 0907772707, nhắn tin qua ứng dụng Zalo hỏi vay bà G số tiền 30.000.000 đồng, để trả tiền mua đá xây dựng công trình ông T đang nhận thầu. Do chỗ quen biết nên bà G đồng ý cho mượn, hai bên thỏa thuận bà G chuyển tiền cho ông T vào tài khoản số 76210000600459, của chị Lê Hoàng Thu U là con gái của ông T. Đối với khoản vay này hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là một

tháng và không thỏa thuận lãi suất. Thực hiện thỏa thuận bà G có chuyển khoản vào tài khoản chị U số tiền 30.000.000 đồng và ông T có nhắn tin lại xác nhận đã nhận được. Khi đến hạn bà G có yêu cầu ông T trả nợ. Tuy nhiên từ đó đến nay ông T vẫn không trả số tiền 30.000.000 đồng cho bà G.

Đến ngày 15-9-2020, ông T dùng số điện thoại 0907772707, gọi điện trực tiếp cho bà G nói đang cần 40.000.000 đồng gấp để đóng tiền phạt vi phạm hành chính trong kinh doanh cát xây dựng. Do đã cho vay mượn một lần và quen biết nên bà G đồng ý cho mượn. Hai bên thỏa thuận chuyển khoản vào tài khoản 76210000600459, của chị Lê Hoàng Thu U là con gái của ông T. Đối với khoản vay này hai bên không thỏa thuận thời hạn trả nợ và lãi suất, khi nào cần bà G thông báo thì ông T phải trả. Thực hiện thỏa thuận bà G có chuyển khoản vào tài khoản chị U số tiền 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, do sự cố kỹ thuật nên Ngân hàng không chuyển khoản được số tiền trên cho chị U. Sau đó, ông T và con trai tên L (bà G không biết họ tên địa chỉ cụ thể) đến Ngân hàng Vietcombank ở xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai, đồng thời bà G cũng đến Ngân hàng rút số tiền 40.000.000 đồng giao trực tiếp cho ông T tại cổng Ngân hàng, nhưng không lập biên bản.

Khoảng 10 giờ 37 ngày 22-9-2020, ông T có dùng số điện thoại 0907772707, nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho bà G hỏi vay số tiền 30.000.000 đồng gấp để đóng tiền phạt cho công an. Tại thời điểm đó bà G không còn tiền nên nói ông T nếu cần thì bà G cho mượn số nữ trang để cầm cố lấy tiền và ông T chịu trách nhiệm về tiền lãi cầm đồ. Ông T có đồng ý nên bà G có mang số nữ trang đến tiệm cầm đồ Đ cầm cố được 30.000.000 đồng, phải trả lãi 3%/tháng. Chiều cùng ngày ông T đến nhà bà M (bạn của bà G) để lấy tiền, bà G có đưa cho ông T số tiền 30.000.000 đồng, không lập biên bản giao nhận. Từ khi nhận tiền đến nay ông T cũng chưa trả tiền gốc và lãi khoản vay này. Do ông T không trả tiền để bà G chuộc lại tài sản nên sau đó hai tháng bà G có đến tiệm cầm đồ chuộc lại một dây chuyền vàng với số tiền 12.580.000 đồng. Đối với số tiền 30.000.000 đồng cầm cố và 1.800.000 đồng tiền lãi bà G dùng số nữ trang còn lại thanh toán cho tiệm cầm đồ.

Tại đơn khởi kiện bà G yêu cầu ông T trả số tiền 100.000.000 đồng tiền gốc của ba khoản vay và 14.400.000 đồng tiền lãi của khoản vay 30.000.000 đồng ngày 22-9-2020. Tổng cộng ông T phải trả 114.400.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó bà G rút một phần yêu cầu khởi kiện, bà G yêu cầu ông T thanh toán số tiền 30.000.000 đồng của khoản vay ngày 07-9-2020. Đối với hai khoản vay còn lại bà G tự giải quyết với ông T.

Bị đơn ông Lê Đình T và người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Bà G và ông T có quan hệ tình cảm nam nữ, nên cách đây khoảng 3 năm bà G có chuyển khoản cho ông qua tài khoản của con ông T là chị Lê Hoàng Thu U với số tiền 30.000.000 đồng để cho ông T tiêu sài. Đối với các khoản vay còn lại theo lời bà G trình bày là không đúng.

Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 04-8-2022, đại diện theo uỷ quyền của ông T xác nhận ông T có vay của bà G số tiền 30.000.000 đồng ngày 07-9-2022. Đối với các khoản vay còn lại đại diện theo uỷ quyền của ông T xác định không có.

Trước yêu cầu khởi kiện của bà G thì ông T đồng ý trả cho bà G số tiền 30.000.000 đồng với hình thức trả góp mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Người làm chứng chị Lê Hoàng Thu U trình bày:

Chị U là con của ông T. Ngày 07-9-2020 bà Huỳnh Thị Kim G có cho ông T vay số tiền 30.000.000 đồng chuyển khoản vào tài khoản của chị U. Sau khi nhận được tiền chị U đã rút đưa tiền cho ông T. Trước khi bà G chuyển tiền ông T có gọi điện báo cho chị U biết có người chuyển tiền vào tài khoản và yêu cầu chị U rút ra đưa cho ông T. Do đó, chị U đã kiểm tra tài khoản và rút tiền đưa cho ông T nên không liên quan đến số tiền trên.

Đối với số tiền tiền 40.000.000 đồng ngày 15-9-2022, chị U xác định không nhận được và không biết gì về số tiền này.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:**

- *Về tố tụng*: Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý và giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Qua nội dung vụ án và tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp xác định được ông T hiện còn đang nợ bà G số tiền 30.000.000 đồng khoản vay ngày 07-9-2020. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà G, buộc ông T thanh toán số tiền 30.000.000 đồng. Đối với số tiền 40.000.000 đồng vay ngày 15-9-2020 và 30.000.000 đồng vay ngày 22-9-2020, bà G rút yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với các yêu cầu trên. Về án phí ông T phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng.

Căn cứ nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, xác định vụ việc giải quyết trên thuộc loại quan hệ về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lê Đình T và người đại diện theo uỷ quyền ông Lê Đình Lâm đã được triệu tập hợp pháp lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn và Huỳnh Thị Kim G có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Nội dung giải quyết.

[2.1] Hiệu lực hợp đồng:

Bà G xác định ngày 07-9-2020, ông T có dùng số điện thoại 0907772707, nhắn tin qua ứng dụng Zalo hỏi vay bà G số tiền 30.000.000 đồng. Do chỗ quen biết nên bà G đồng ý cho mượn, hai bên thỏa thuận bà G chuyển tiền cho ông T vào tài khoản số 76210000600459, của chị Lê Hoàng Thu U là con gái của ông T. Đối với khoản vay này hai bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là một tháng và không thỏa thuận lãi suất. Ban đầu ông T xác định không có khoản vay này, tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 04-8-2022, đại diện uỷ quyền của ông T xác nhận có khoản vay và đồng ý trả 30.000.000 đồng tiền gốc với mỗi tháng 2.000.000 đồng. Người làm chứng chị U cũng xác nhận ngày 07-9-2020, bà G có cho ông T mượn 30.000.000 đồng bằng cách chuyển khoản vào tài khoản chị U.

Xét lời trình bày của bà G, chị Uyên và đại diện hợp pháp của ông T là phù hợp với nhau, phù hợp với tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp. Đó là những tình tiết không phải chứng minh theo điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, có thể xác định ngày 07-9-2020, giữa bà G và ông T có giao dịch vay mượn số tiền 30.000.000 đồng, không thời hạn, không có lãi suất. Tuy giao dịch các bên chỉ thể hiện bằng tin nhắn qua ứng dụng zalo nhưng đảm bảo các điều kiện theo Điều 117, 463 Bộ luật dân sự nên có hiệu lực pháp luật và phát sinh quyền, nghĩa vụ các bên.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà G xác định từ ngày 07-9-2020 đến nay ông T chưa thanh toán cho bà khoản vay này. Đại diện theo uỷ quyền của ông T cũng xác định ông T còn nợ số tiền 30.000.000 đồng và đồng ý thanh toán với tiến độ mỗi tháng 2.000.000 đồng. Đây là những tình tiết không phải chứng minh theo điểm a khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự và có thể xác định được hiện tại ông T còn nợ bà G số tiền 30.000.000 đồng.

Việc ông T không thanh toán nợ theo yêu cầu của bà G là vi phạm nghĩa vụ bên vay tài sản theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu bà G về việc buộc ông T thanh toán số tiền 30.000.000 đồng khoản nợ ngày 07-9-2020 là có căn cứ và được chấp nhận. Đối với tiền lãi bà G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với khoản vay ngày 15-9-2020 và ngày 22-9-2020, bà G tự nguyện rút đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với hai yêu cầu này.

[3] *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30 tháng 12 năm 2016, ông Lê Đình T phải chịu án phí dân sự 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 117, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim G

Buộc ông Lê Đình T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Huỳnh Thị Kim G số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) khoản vay ngày 07-9-2020.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành án, thì hàng tháng còn phải thanh toán tiền lãi theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, trên số tiền phải thi hành án trong thời gian chưa thi hành án, cho đến khi thi hành án xong.

2. Áp dụng Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim G về việc buộc ông Lê Đình T thanh toán số tiền 40.000.000 đồng ngày 15-9-2020 và 30.000.000 đồng ngày 22-9-2020.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Ông Lê Đình T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Trả cho bà Huỳnh Thị Kim G số tiền 2.860.000 đồng (hai triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0005913 ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Thanh Trà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Chiến

Trần Thị Lệ

Huỳnh Thanh Trà